Họ tên	Bộ phận	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	17	18	19	20	21	24	25	26	27	28	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	7.67	8.83	8.77	8.23	8.23	8.32	8.45	8.45	8.57	8.35	9	9	8.82	4.47	8.58	9	8.62	8.82	9.58	5.05	**17.36**
VỪ Y DỪ	Phòng TCHC	7.62	8.12	7.8	8.05	8	7.98	7.77	3.23	7.92	8.1	7.72	7.92	7.78	8.48	8.17	8.58	8.15	8.23	8.08	7.38	**16.31**
Phòng TCHC Count	2																					
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	4.22	7.92	8.28	7.92	5.42	7.98			5.02	5.35	8.35	8.35	8.8	8.22	8.33	8.3	5.05	5.73	8.32	8.25	**13.65**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT		8.68	1.38	8.3	7.25									2.55	8.45	8.57	8.37	8.63	8.43	8.83	**8.36**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	7.73	5.45				8.42	8.53	8.28	8.47	6.75	8.4	8.55	8.73	8.83	5.58	8.57	9.07	8.43	8.62	8.18	**14.37**
Phòng TCKT Count	3																					
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	8.73	8.65	8.47	7.97	8.63	7.38	8.53	8.45	8.92	8.77	9.12	8.77	8.87	5.98	9.07	8.67	9.07	7.83	9.03	8.77	**17.77**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH	5.52	8.42	3.92	8.4	8.37	8.2	8.27		8.53	7.37	8.52	8.4	8.22	8.4	4.08	8.38	8.43	8.52	8.7	7.27	**15.35**
KHA VĂN KHÁM	Phòng KHTH	7.72	8.52	8.5	8.42	5.35	8.47	6.55	8.38	8.43	4.4	8.72	8.58	8.63	8.53	6.98	8.72	8.67	8.1	8.6	8.28	**16.69**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH			8.4	7.77	8.53	8.13	7.82	8.42	8.72	6.02	8.38	7.42	8.27	8.25	8.52	8.85	8.23	8.62	6.32	7.35	**15.16**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH	7.55	8.1	8.08	7.92	8.37	8.1	8.1	8.25	8.03	8.07	8.57	8.37	8.43	8.37	8.18	8.58	8.23	8.42	8.45	3.52	**16.8**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH	5.57		8.7	8.42	8.37	4.25	4.33	8.53	8.53	4.63						8.87	8.75	8.73	8.58	3.35	**10.46**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH	7.43	7.2	7.37	8	7.62	8.52	8.02	4.03	8.1	6.67	8.17	7.9	8.58	7.77	8.55	8.08	7.95	8.2	8.33	3.48	**15.78**
Phòng KHTH Count	7																					
MOONG THỊ THẮM	BAN GIÁM ĐỐC		8.23											9	8.32	8.95	8.25	8.08	3.05	8.25	7.05	**7.29**
SẦM VĂN HẢI	BAN GIÁM ĐỐC	5.6	3.52							5.4	4.1	8.67	8.62	9	2.97	9.2	6.07	8.73	4.53	8.63	4.47	**9.43**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																					